TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 07./2019/HSST
Ngày: 12 - 3- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hoàng Kim Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thái và ông Nguyễn Văn Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa: Bà Lân Thị Ngọc Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 theo quyết đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/ QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019.

Đối với bị cáo:**Tướng Văn S**(Tên gọi khác không) sinh ngày 03 tháng 01 năm 1972 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú tại: thôn L, xã Y , huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá 03/10; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tướng Văn H(đã chết); con bà Đặng Thị Ch(đã chết); có vợ Tạ Thị D; con: có 04 con lớn nhất sinh 27 tuổi nhỏ nhất 18 tuổi.

Tiền án: Không; tiền sự: ngày 01/7/2018 bị trưởng công an huyện Y ra quyết định xử phạt hành chính(phạt tiền 1.000.000đ) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; nhân thân là người nghiện ma túy; bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2018 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Tướng Thị S.Trú tại: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái: Vắng mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1- Ông Nguyễn Văn T

Trú tại: Thôn C, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang: Vắng mặt

2- Bà Tạ Thị D

Trú tại: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái: Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 12/10/2018 Tướng Văn S đi cùng một người nam thanh niên tên là V để vay tiền trả nợ cho V vì thời gian trước đó S có vay của V 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng). Khi đến khu vực thuộc thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái thì gặp bà Tướng Thị S- sinh năm 1965 trú tại thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái (bà S là chị gái ruột của S) đang đi làm đồng và để chiếc xe mô tô nhãn hiệu HON DA, loại WAVERSX, màu sơn đen –đỏ, biển kiểm sát: 21B1- 335.02 để ở lề đường nên S đã hỏi bà S cho mượn xe một lúc để đi vay tiền, bà S đồng ý, Sau khi mượn được xe, S và V đi hỏi vay tiền một vài người nhưng không được, do V yêu cầu S trả tiền ngay nhưng không có tiền nên S đã nẩy sinh ý định là cầm cố chiếc xe mô tô của bà S để lấy tiền trả cho V. S bảo V đứng đợi ở cầu B xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái còn S điều khiển chiếc mô tô đi đến xã M , huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào gặp anh Nguyễn Văn T sinh năm 1981, trú tại thôn C, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang cầm cố chiếc xe cho anh T được 4.000.000đ (bốn triệu đồng) Sau đó S quay về trả cho V 3.500.0000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng) còn lại 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) còn lại S chi tiêu hết. Sau khi cầm cố xe S không về nhà mà chơi lang thang tại khu vực xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nhằm trốn tránh việc bà S hỏi lấy lại xe.

Không thấy S mang xe đến trả, bà S cũng không gặp được S nên ngày 16/10/2018 bà S đã làm đơn tố cáo với công an về việc Tướng Văn S đã chiếm đoạt xe mô tô của mình. Khi biết S lấy xe của bà S đi cầm cố ngày 19/10/2018 chị Tạ Thị D (là vợ của S) đã đến khu vực xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang chuộc lại xe nộp cho cơ quan công an.

Tại biên bản định giá và kết luận tài sản ngày 07/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự kết luận: Tổng trị giá: Chiếc xe mô tô chiếc xe mô tô nhãn hiệu HON DA, loại WAVERSX, màu sơn đen –đỏ, biển kiểm sát: 21B1- 335.02 có trị giá là: 10.750.0000đ (*mười triệu bảy trăm năm mươi ngàn đông)*

Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-YB ngày 20/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình đã truy tố Tướng Văn S về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i,s khoản 1và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tướng Văn S từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

* Về vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai báo thành khẩn và nhất trí với lời luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình và Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình đã thực hiện các hoạt động tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, đảm bảo hợp pháp khách quan.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Vào ngày 12/10/2018 Tướng Văn S đã thực hiện hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Của bà Tướng Thị S- sinh năm 1965 trú tại thôn L, xã Y , huyện Y, tỉnh Yên Bái một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HON DA, loại WAVERSX, màu sơn đen –đỏ, biển kiểm sát: 21B1- 335.02 có trị giá là: 10.750.0000đ (*mười triệu bẩy trăm năm mươi ngàn đồng).*

Tướng Văn S là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy với hành vi nêu trên, Tướng Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhận

thức xã hội, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân chơi bời, lười lao động, mắc vào tệ nạn xã hội là người nghiện ma túy để có tiền hưởng thụ cho bản thân, bị cáo đã lợi dùng lòng tin của người khác để chiếm đoạt tài sản bất hợp pháp. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4]- Đối với Nguyễn Văn T người nhận cầm cố chiếc xe mô tô BKS 21B1-335.02. Khi nhận cầm cố chỉ viết cho Tướng văn S tờ giấy có nội dung S vay của T 4.000.000đ, số tiền này T vay của một nam thanh niên tên là H, T không biết rõ họ, địa chỉ cụ thể của H ở đâu (có mặt lúc S đến cầm cố) sau khi T đưa tiền cho S và nhận xe thì H mang xe cùng giấy tờ đi đâu T không biết. Do T không biết chiếc xe trên do S phạm tội mà có nên cơ quan công an không xử lý đối với T là có cơ sở.

- Đối với người tên H qua xác minh, không xác định được tên tuổi địa chỉ do đó không xác định được có liên quan đến vụ án.

- Đối với người tên là V địa chỉ ở xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái qua xác minh, không xác định được tên tuổi địa chỉ do đó không xác định được có liên quan đến vụ án.

- Đối với Tạ Thị D khi Sinh mang xe của Bà S đi cầm cố chị D không biết sự việc trên nên không liên quan đến vụ án. Việc chị bỏ số tiền 4.500.000đ chuộc lại xe nộp cho công an chị không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự bà Tướng Thị là bị hại trong vụ án đã nhận lại chiếc xe mô tô mà Tướng Văn S mang đi cầm cố không có yêu cầu S phải bồi thường gì thêm nêm Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bị cáo phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tướng Văn S phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tướng Văn S: 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2018

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Tướng Văn S phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án tại trụ sở ủy ban nhân dân nơi cư trú của người bị hại.

Người liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án tại trụ sở ủy ban nhân dân nơi cư trú của người liên quan.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS H.Y;
- CA H.Y;
- Chi cục THADS Y;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người liên quan
- Lưu HS, THA; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Kim Sơn

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)